

Số: 107/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trương Tuấn V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Tiên Phú Đ, xã Tiên M, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Yên H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 14 A, phường Khuê T, quận Cẩm L, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Tuấn V và bà Nguyễn Thị Yên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Tuấn V và bà Nguyễn Thị Yên H thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông Trương Tuấn V và bà Nguyễn Thị Yên H xác định có 01 con chung tên Trương Bảo Ánh N, sinh ngày 04/02/2017. Ly hôn, ông V và bà H thống nhất thỏa thuận:

Giao con Trương Bảo Ánh N, sinh ngày 04/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Yên H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Ông Trương Tuấn V và bà Nguyễn Thị Yến H xác định, không có.

Về nợ chung: Ông Trương Tuấn V và bà Nguyễn Thị Yến H xác định, không có.

Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông V đã nộp tại biên lai thu số 0009680 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông V đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Tiên M, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam;
- (Đăng ký kết hôn số 32/2016) ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh